

Tổ chức không gian các làng gốm truyền thống khu vực miền Trung Việt Nam

Organizing the space of traditional pottery villages in the Central region of Vietnam

> **THS.KTS NGUYỄN VĂN NGUYỄN**

NCS Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

TÓM TẮT

Nghề gốm là một nghề thủ công có ý nghĩa lịch sử, luôn thay đổi theo phát triển kỹ thuật và phương pháp sản xuất mới. Mỗi làng gốm đều chứa đựng những giá trị độc đáo, giá trị nghệ thuật được tạo ra từ tay nghề của thợ gốm, là một dạng biểu hiện của ý tưởng, nguyên vật liệu và phương pháp sản xuất. Sản phẩm gốm trở thành tác phẩm nghệ thuật mang tinh thần thời đại, phản ánh nền văn hóa truyền thống, xác định bản sắc và mang lại lợi ích tài chính cho người dân. Đối với các làng gốm truyền thống tại Việt Nam, bảo vệ tính xác thực của di sản văn hóa là quan trọng, quy hoạch hiện tại đã phá hủy cấu trúc và đặc trưng của chúng. Nghiên cứu tổ chức không gian làng gốm truyền thống cung cấp cái nhìn sâu sắc về mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên, và giúp bảo tồn và phát triển bền vững các làng này".

Từ khóa: Làng gốm truyền thống; tính xác thực; hình thái không gian; tổ chức không gian.

ABSTRACT

Pottery is a craft with historical significance, always changing according to technical developments and new production methods. Each pottery village contains unique values. Artistic value is created from the potter's skill, which is a form of expression of ideas, materials and production methods. Ceramic products become works of art that carry the spirit of the times, reflect traditional culture, define identity and bring financial benefits to people. For traditional pottery villages in Vietnam, protecting the authenticity of cultural heritage is important. Current planning has destroyed their structure and character. Researching the spatial organization of traditional pottery villages provides insight into the relationship between humans and the natural environment, and helps preserve and sustainably develop these villages.

Keywords: Traditional pottery village; authenticity; spatial form; spatial organization.

1. GIỚI THIỆU

Các làng gốm với tư cách là nơi vận chuyển không gian của văn hóa truyền thống, là một di sản văn hóa không thể tái tạo với ý nghĩa giá trị phong phú. Các làng nghề này luôn được cân nhắc để bảo vệ tính xác thực của chúng như là một di sản lịch sử và văn hóa, là sự tiếp nối tính xác thực của không gian. Sự kế thừa và định hình những đặc trưng truyền thống đòi hỏi phải nghiên cứu quy luật hình thái không gian làng truyền thống.

Ở Việt Nam, có rất nhiều làng gốm nổi tiếng và vẫn giữ được những nét truyền thống của nghề thuật gốm, tồn tại suốt hàng ngàn năm nay, như làng gốm: Bát Tràng, Hà Nội; Lái Thiêu, Bình Dương; Phù Lãng và Thổ Hà, Bắc Ninh; Chu Đậu, Hải Dương; Cây Mai, TP. Hồ Chí Minh; Biên Hòa, Đồng Nai; Vĩnh Long; Phước Tích, Thừa Thiên Huế; Thanh Hà, Quảng Nam; Bàu Trúc, Bình Thuận.... Trong đó, khu vực miền Trung, Việt Nam các làng gốm truyền thống chủ yếu tập trung tạo 08 tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

Bảng 1: Thống kê các làng gốm khu vực miền Trung Việt Nam

STT	Tên làng	Địa điểm	Diện tích	Dân số	Số hộ làm gốm	Cơ sở sản xuất gốm
1	Phước Tích	xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	28 ha	489	1	1
2	Mỹ Xuyên	xã Phong Hòa, huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế	32 ha	284	0	0
3	Thanh Hà	khối V, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	55 ha	2000	35	6
4	Phố Khảnh	thôn Trung Sơn và Vĩnh An, xã Phố Khảnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	41 ha	876	6	2
5	Mỹ Thiện	thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	16 ha	782	2	1
6	Vân Sơn	xóm An Xuân, thôn Bắc Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	20 ha	303	9	3
7	Trà Quang Nam	thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định	14 ha	423	4	1
8	Quảng Đức	xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	22 ha	330	0	1
9	Trường Thịnh	thôn 5, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, Phú Yên	43 ha	340	10	4
10	Lư Cẩm	phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang	8 ha.	460	3	1
11	Trung Đông	xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	45 ha.	435	2	1
12	Bàu Trúc	khóm phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	265,91	2.731	25	3
13	Bình Đức	xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	38 ha.	400	12	4

2. TÍNH XÁC THỰC KHÔNG GIAN CÁC LÀNG GỐM TRUYỀN THỐNG

Văn kiện Nara về tính xác thực: Dựa trên các tư tưởng lý thuyết được đề cập phía trên, đã được công nhận như một công cụ để hiểu các khía cạnh khác nhau về tính xác thực của di sản công nghiệp. Cụ thể tại Điều 13 của văn kiện có nhấn mạnh:

"*Tùy thuộc vào bản chất của di sản văn hóa, bối cảnh văn hóa của nó và sự phát triển của nó theo thời gian, các phán đoán xác thực có thể được liên kết với giá trị của rất nhiều nguồn thông tin. Các khía cạnh của các nguồn có thể bao gồm hình thức và thiết kế, vật liệu và chất liệu, sử dụng và chức năng, truyền thống và kỹ thuật, vị trí và bối cảnh, tinh thần và cảm xúc, và các yếu tố bên trong và bên ngoài khác. Việc sử dụng các nguồn*

Tuy nhiên, với sự phát triển của công nghệ và nhận thức về bảo vệ môi trường, các làng nghề gốm truyền thống đã phải thích nghi và thay đổi cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Mục tiêu là bảo vệ môi trường, duy trì truyền thống và phát triển bền vững cho ngành công nghiệp gốm truyền thống ở miền Trung, Việt Nam. Dưới đây là một số thay đổi quan trọng:

Sử dụng nguồn năng lượng tái tạo: Truyền thống, các làng nghề gốm sử dụng nhiên liệu truyền thống như củi hoặc than để nung gốm. Tuy nhiên, để giảm tác động tiêu cực đến môi trường, nhiều làng nghề đã chuyển sang sử dụng nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời hoặc năng lượng sinh khối.

Tối ưu hóa sử dụng nguồn nước: Sản xuất gốm truyền thống đòi hỏi sử dụng một lượng lớn nước để làm đất sét và làm mềm gốm. Tuy nhiên, để giảm tác động đến nguồn nước, các làng nghề đã áp dụng các biện pháp tối ưu hóa sử dụng nước như tái sử dụng nước thải và sử dụng hệ thống tiết kiệm nước.

Sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường: Truyền thống, các làng nghề gốm sử dụng đất sét từ các nguồn tự nhiên. Tuy nhiên, để giảm tác động đến môi trường, một số làng nghề đã chuyển sang sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường như đất sét đã qua xử lý hoặc sử dụng các nguyên liệu tái chế.

Phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường: Một số làng nghề gốm đã chuyển đổi sang sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường như gốm tái chế, gốm không chứa chất độc hại hoặc gốm có khả năng tái sinh.

Giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường: Các làng nghề gốm đã thực hiện các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng. Điều này giúp tạo ra một ý thức bảo vệ môi trường và khuyến khích sử dụng các phương pháp sản xuất bền vững.

3. HÌNH THÁI KHÔNG GIAN CÁC LÀNG GỐM TRUYỀN THỐNG

Hình thái không gian làng được hiểu là hình thức phản ánh cấu trúc của làng. Kiến trúc cảnh quan làng được hiểu là không gian trống giữa các công trình kiến trúc, là phong cảnh tự nhiên, cây xanh, mặt nước,... có sự phản ánh của con người. Mỗi liên hệ giữa hình thái không gian làng và kiến trúc cảnh quan làng có sự mật thiết và tương trợ lẫn nhau. Cả hai thành phần này đều đóng góp cho việc nhìn nhận, đánh giá và phản ánh quá trình hình thành, phát triển làng. Hình thái không gian làng có thể được nhận diện là yếu tố kiến trúc cảnh quan nổi bật, đặc trưng nhất của làng. Kiến trúc cảnh quan làng có thể là yếu tố quan trọng trong việc lựa chọn phương án quy hoạch, là trọng tâm của sự hình thành, nhận diện hình thái không gian làng bên cạnh các yếu tố khác như: chức năng, giao thông, hình thức,...

Hình thái không gian các làng gốm truyền thống thường thể hiện sự tôn trọng tự nhiên, chia sẻ xã hội, hòa nhập văn hóa bản địa mạnh mẽ. Cụ thể:

Môi trường tự nhiên và điều kiện năng suất: các làng có những dạng hình thức khác nhau như dạng vành đai, dạng điểm rải rác, dạng mặt;

Điều kiện địa hình và hệ thống tá điền: các làng có dạng phân tán, dạng nhóm, dạng đường (vành đai), dạng cụm và dạng bậc thang;

Điều kiện văn hóa bên cạnh địa hình, giao thông, xã hội: làng ven sông, làng bám theo các trục đường chính, làng đồi gò, địa thế khu đất, làng đồi gò, địa thế khu đất.

Địa hình, vị trí kinh tế, tình trạng công nghiệp, mật độ dân số... là những yếu tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển của làng. Từ góc độ hình thái vật chất, ranh giới làng truyền thống có thể được chia thành ranh giới tự nhiên (núi, nước...) và ranh giới nhân tạo (đường giao thông, nhà ở, đất canh tác, vườn tược... được hình thành, biến

đổi và tái tạo liên tục trong quá trình phát triển của hình thái vật chất làng. Trong quá trình xây dựng, các làng nghề đặc biệt chú trọng đến sự hòa nhập với cảnh quan thiên nhiên. Hầu hết chúng không có ranh giới rõ ràng, thậm chí phức tạp, mơ hồ, không chắc chắn. Các nghiên cứu về kết cấu kiến trúc hiện nay chủ yếu được thực hiện từ các khía cạnh bố cục mặt bằng công trình, công trình, mái nhà, mặt tiền tòa nhà, v.v. Thực trạng, nghiên cứu về kết cấu không gian của các làng truyền thống, đa phần phân tích định tính là trọng tâm chính, và phân tích định lượng là tương đối hiếm. Trong phân tích định lượng về kết cấu mặt phẳng làng, diện tích trung bình, khoảng cách trung bình và các chỉ số khác là chủ yếu được sử dụng để mô tả hình thức kết cấu làng. Trên thế giới, một số phương pháp hình thái cảnh quan, thống kê, và các môn học khác dần dần được đưa vào nghiên cứu kết cấu không gian làng nghề truyền thống.

Cấu trúc tổ chức làng xã ở Nam Trung Bộ không mang tính "đóng" như ở Đồng bằng Bắc Bộ, nhưng cũng không mang tính "mở" như làng xã Nam Bộ và dễ dàng biến đổi dưới các tác động của xã hội xung quanh. Các làng rải rác trên diện rộng bám theo các đường giao thông chính theo dạng chuỗi điểm theo trục giao thông hoặc bám theo địa hình sông kênh. Điểm nổi bật là các làng xóm cư dân nằm rải rác tự nhiên đều trên mặt bằng canh tác, các hệ san sát nhau tiếp nối theo các đường làng ngõ xóm. Là những cộng đồng cấu trúc vừa đóng vừa mở:



Thôn Nhôm Hối, xã An Hoà Hải, tỉnh Phú Yên. (Mô hình cấu trúc mở - không rõ ranh giới giữa các làng)



Làng ven sông, Làng Trà Quế, xã Cẩm Hà, Hội An, Quảng Nam (Mô hình cấu trúc bám theo địa hình sông kênh)



Xã Vạn Thắng, xã Vạn Bình, Vạn Ninh, Khánh Hòa (Mô hình cấu trúc mở không rõ ranh giới giữa các làng, xã)



Xã Vạn Hưng, xã Vạn Bình, Vạn Ninh, Khánh Hòa (Mô hình cấu trúc bám tuyến, bám địa hình)



Xã Phan Ri Thành, xã Hòa Minh, huyện Hòa Đa, Bình Thuận (Mô hình cấu trúc mở, bám tuyến không rõ ranh giới giữa các làng, xã)

Hình 3.1. Cấu trúc làng truyền thống điển hình KVMT

Theo quan sát hiện nay, các làng gốm miền Trung có 3 loại chính là: co cụm độc lập, chuỗi điểm, tuyến dọc-ngang. Cụ thể như sau:

Làng có bố cục co cụm sau phát triển thành mảng lớn: Đây là làng nằm trên các khu đất cao thường được hình thành từ lâu. Khi dân cư phát triển, tạo nên các nhóm nhỏ rồi liên kết hợp thành làng lớn. Như làng Thanh Hà, Bàu Trúc.

Làng có bố cục theo chuỗi điểm: Gồm các xóm thôn nối với nhau thành chuỗi/điểm được hình thành dọc các tuyến giao thông đường bộ hoặc đường thủy, như làng Mỹ Thiện.

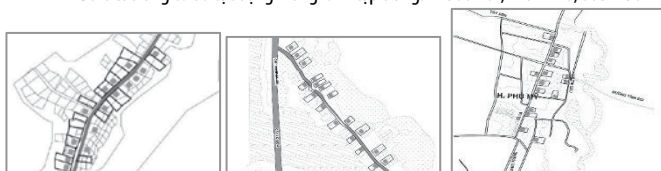
Làng có bố cục theo tuyến: Ban đầu loại này ở rải rác theo lối định cư tự do dọc theo các tuyến giao thông thủy, bộ. Sau đó chúng hợp thể thành tuyến nối dài theo sông hay đường, như làng Vân Sơn, Quảng Đức, Trung Đông, Trường Thịnh.

Các dạng làng khác: Ngoài các dạng bố cục đã nêu, thực tế cũng đã xuất hiện một số trường hợp bám dựa vào rừng, suối để phù hợp việc canh tác, sinh sống... Tuy nhiên, loại này thuộc cá biệt, ít phổ biến, có thể kể đến làng Trà Quang Nam.

Từ những đặc điểm của việc hình thành làng cho thấy các làng hình thành tự nhiên theo nhu cầu của cuộc sống, phù hợp với nhu cầu làm gốm, tiện lợi trong đi lại, giao dịch thăm thú, trao đổi, giao lưu kinh tế, văn hóa... Vì thế, việc quy hoạch không gian kiến trúc cần dựa trên các cơ sở hình thành làng để có những giải pháp phù hợp, tạo nên những bản sắc văn hóa kiến trúc mới cho cả khu vực.

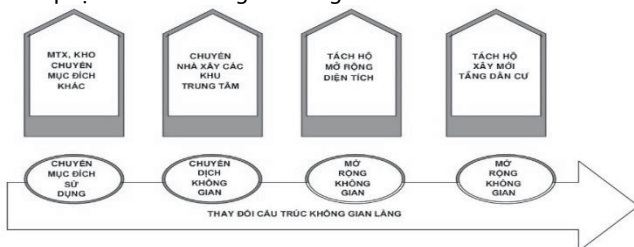


Hình 3.2. Các làng có bố cục dạng mảng lớn - tập trung: Phước Tích, Thanh Hà, Bàu Trúc

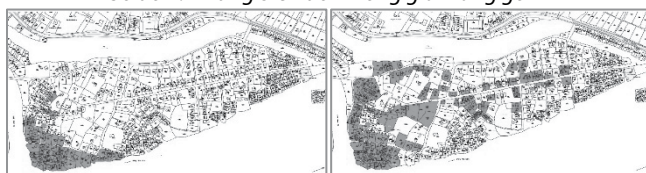


Hình 3.3. Các làng có bố cục dạng tuyến: Trung Đông, Quảng Đức, dạng chuỗi điểm: Làng Trà, Quang Nam

Các làng gốm phát triển có xu hướng phục vụ du lịch, có sự chuyển biến mạnh mẽ, cấu trúc làng bị thay đổi theo xu hướng tăng các không gian dịch vụ, mở rộng các khu dịch vụ mới ngoài khu trung tâm làng, và tăng mật độ trong làng, khi các dịch vụ trong khu ở - sản xuất phát triển, vì vậy cần sắp xếp theo các nhu cầu mới để giảm áp lực cho khu trung tâm làng.



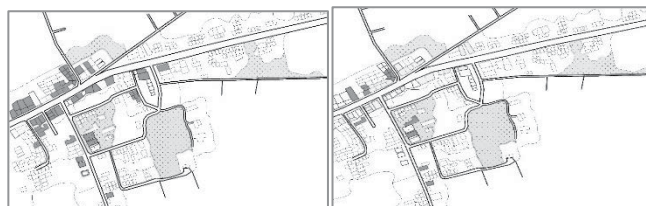
Sơ đồ 1: Những biến đổi không gian làng gốm



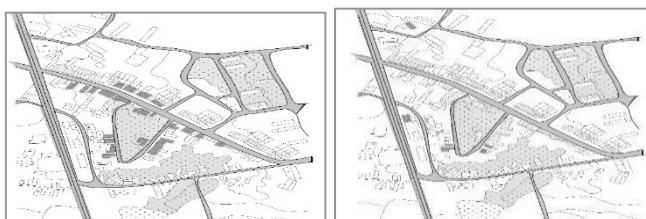
Hình 3.4. Giai đoạn đầu với tài nguyên đất ven sông - giai đoạn phát triển sản xuất vật liệu xây dựng



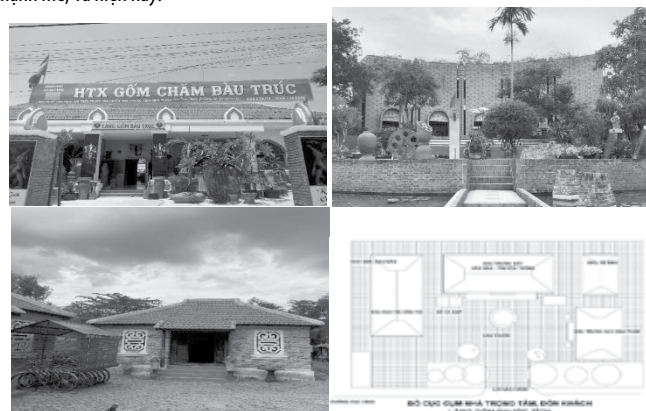
Hình 3.5. Không gian hiện nay - giai đoạn phát triển dịch vụ, du lịch



Hình 3.6. Sự chuyển dịch không gian sản xuất gốm làng Trường Thịnh, giai đoạn phát triển mạnh mẽ và hiện nay



Hình 3.7. Sự chuyển dịch không gian sản xuất gốm làng Vân Sơn, giai đoạn phát triển mạnh mẽ, và hiện nay.



Hình 3.8. Các trung tâm dịch vụ Làng - trung tâm cộng đồng mới (HTX gốm Bàu Trúc - CV Đất nung Thanh Hà - Nhà Trung tâm DV Phước Tích)



Hình 3.9. Hiện tượng xây chèn, lấp đầy tại làng Quảng Đức và làng Vân Sơn

4. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC LÀNG GỐM TRUYỀN THỐNG

Sự phát triển và chuyển hóa của các làng gốm truyền thống khu vực miền Trung không chỉ phản ánh sự thay đổi trong hoạt động sản xuất gốm, mà còn liên quan mật thiết đến việc tổ chức không gian và tương tác giữa con người và môi trường. Như vậy rất cần có các nghiên cứu đánh giá sự phát triển của các làng qua các giai đoạn khác nhau và xác định mối quan hệ giữa tổ chức không gian và sự chuyển hóa của chúng nhằm đóng góp vào việc bảo tồn và phát triển của các làng gốm truyền thống. Có thể sử dụng các phương pháp địa lý và phân tích không gian để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của làng gốm, bao gồm cả yếu tố văn hóa, kinh tế và môi trường tự nhiên. Bằng cách nghiên cứu lịch sử và sự chuyển hóa, sẽ cung cấp kiến thức mới về cách con người tương tác với môi trường và xây dựng các cộng đồng có tính bền vững.

Tổ chức không gian làng gốm truyền thống là sự kết hợp thú vị giữa phát triển lý thuyết và phương pháp sử dụng dữ liệu đa dạng từ

môi trường, sản xuất, tổ chức sản xuất, sử dụng và thải bỏ một cách cẩn thận và kỹ lưỡng. Một số lý thuyết liên quan:

Lý thuyết về quy tắc tổ chức không gian: Đây là lý thuyết xác định các quy tắc và nguyên tắc cơ bản để tổ chức không gian kiến trúc. Nó bao gồm những yếu tố như sự cân đối, sự tương quan và sự tương tác giữa các yếu tố trong không gian.

Lý thuyết về quy tắc hình học: Lý thuyết này tập trung vào việc sử dụng các quy tắc hình học cơ bản để tổ chức không gian kiến trúc. Các quy tắc này bao gồm nguyên tắc về tỉ lệ, tỷ lệ và hình dáng, nhằm tạo ra sự cân đối và thẩm mỹ trong không gian.

Lý thuyết về sắp xếp không gian: Lý thuyết này liên quan đến việc sắp xếp các yếu tố trong không gian kiến trúc, bao gồm sự sắp xếp không gian, vị trí và quy mô của các yếu tố khác nhau. Nó đảm bảo rằng không gian được tổ chức một cách hợp lý và thuận tiện cho người sử dụng.

Lý thuyết về màu sắc và ánh sáng: Lý thuyết này liên quan đến việc sử dụng màu sắc và ánh sáng trong không gian kiến trúc để tạo ra cảm giác và tạo ra một không gian hài hòa và thích hợp. Nó bao gồm việc xem xét tương phản màu sắc, ánh sáng tự nhiên và ánh sáng nhân tạo.

Lý thuyết về vật liệu và kỹ thuật: Lý thuyết này tập trung vào việc sử dụng vật liệu và kỹ thuật xây dựng để tạo ra không gian kiến trúc. Nó đưa ra các nguyên tắc về cách chọn vật liệu, cách sử dụng và xử lý chúng để tạo ra một không gian chất lượng cao và bền vững.

a. Xác định các khu vực quan trọng của các làng gốm truyền thống

Đối với các khu vực được coi là địa điểm chính của việc sản xuất gốm thì các nỗ lực bảo tồn cũng như phát triển đối với làng gốm nên xoay quanh không gian này. Việc xác định các khu vực quan trọng của một làng gốm truyền thống có vai trò đóng góp quan trọng cho việc quy hoạch không gian hiệu quả cũng như cho việc bảo tồn và phát triển làng. Các đặc điểm của làng nghề xác định sẽ được chia thành 5 nhóm là cơ sở vật chất, di tích lịch sử, nguyên liệu, thiên nhiên và các hộ gia đình làm nghề gốm (xem Bảng 3).

Bảng 3: Xác định các đặc điểm quan trọng của một làng gốm truyền thống

Cơ sở vật chất:	Đồ gốm vẫn được sản xuất theo phương pháp truyền thống và là nơi có: - Bảo tàng gốm sứ dành cho khách du lịch - Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm - Hợp tác xã sản xuất gốm - Trung tâm công nghiệp nhẹ...
Di tích lịch sử:	Các tàn tích vật chất cũ của quá trình sản xuất gốm: - Các lò nung - Các nguồn nguyên liệu - Các máy móc sản xuất...
Nguyên liệu:	Các nguồn nguyên liệu thô: - Nguồn đất sét - Nguồn chất liệu làm men - Nguồn khoáng chất sử dụng trong công nghệ làm gốm...
Thiên nhiên:	Sáu tài nguyên thiên nhiên được xác định là đặc điểm quan trọng của khu vực nông thôn: <i>sông, thác nước, cây cối, động vật và quang cảnh.</i>
Các hộ gia đình làm nghề gốm:	- Các hộ đang làm gốm - Các hộ đã làm gốm - Các cá nhân là thợ gốm - Các nghệ nhân làm gốm...

Sự khác biệt chính trong việc những người tham gia xác định các lĩnh vực có tầm quan trọng đối với truyền thống của họ phụ thuộc vào việc họ có nhận thức được sự tồn tại của môi trường thiên nhiên hay không. Các nhà quy hoạch nên thực hiện những bước nhất định và xem xét ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến chất lượng công việc của các nghệ nhân.

b. Các tiêu chí tổ chức không gian kiến trúc làng gốm truyền thống thông qua quy hoạch và thiết kế không gian.

Bảo tồn di sản văn hóa: Quy hoạch và thiết kế không gian nên nhằm mục đích bảo tồn di sản văn hóa độc đáo của làng nghề gốm sứ, bao gồm các kỹ thuật, nghề thủ công và tập quán văn hóa truyền thống.

Tích hợp các yếu tố truyền thống và hiện đại: Quá trình tổ chức không gian kiến trúc làng gốm truyền thống nên cân bằng giữa việc bảo tồn các yếu tố truyền thống và kết hợp thiết kế và cơ sở hạ tầng hiện đại để đáp ứng nhu cầu hiện tại của ngôi làng và thu hút du khách.

Phát triển bền vững: Quy hoạch và thiết kế không gian nên kết hợp các nguyên tắc bền vững để đảm bảo khả năng tồn tại lâu dài. Điều này bao gồm bền vững về môi trường, bền vững về kinh tế và bền vững về xã hội. Ví dụ: kết hợp các hoạt động thân thiện với môi trường, hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương và bảo tồn kết cấu văn hóa xã hội của cộng đồng.

Tăng cường sự tham gia của cộng đồng: Quá trình tổ chức không gian kiến trúc làng gốm truyền thống cần có sự tham gia tích cực và gắn kết của cộng đồng địa phương trong quá trình ra quyết định và lập kế hoạch. Điều này giúp tạo ra ý thức sở hữu và thúc đẩy trao quyền cho cộng đồng.

Tổ chức không gian và chức năng: Quy hoạch không gian nên tối ưu hóa bố cục của làng để đảm bảo quy trình làm việc hiệu quả trong sản xuất gốm, tiếp cận thuận tiện với các tiện nghi và cơ sở vật chất cũng như trải nghiệm thú vị cho du khách.

Cải thiện cơ sở hạ tầng: Nâng cấp và cải thiện cơ sở hạ tầng vật chất, chẳng hạn như đường xá, tiện ích và không gian công cộng, có thể nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân làng và tăng sức hấp dẫn của làng đối với du khách.

Bảo tồn môi trường tự nhiên và nhân tạo: Quy hoạch và thiết kế không gian nên tính đến việc bảo tồn môi trường tự nhiên xung quanh làng, cũng như bảo tồn và tái sử dụng thích ứng các tòa nhà và địa danh lịch sử.

Phát triển du lịch văn hóa: Quy hoạch và thiết kế không gian nên xem xét tiềm năng du lịch văn hóa bằng cách tạo không gian thân thiện với du khách, thiết lập các cơ sở du lịch và quảng bá các sự kiện và trải nghiệm văn hóa.

Khả năng tiếp cận và kết nối: Cần nỗ lực cải thiện các tuyến giao thông và kết nối với làng nghề gốm sứ để người dân địa phương và khách du lịch dễ dàng tiếp cận.

Hợp tác với các bên liên quan: Việc tổ chức không gian kiến trúc làng gốm truyền thống thành công đòi hỏi sự hợp tác giữa các bên liên quan khác nhau, bao gồm chính quyền địa phương, dân làng, nghệ nhân, học viện, tổ chức du lịch và các bên liên quan khác. Điều này đảm bảo một cách tiếp cận toàn diện và tối đa hóa tiềm năng thành công.

Những tiêu chí này có thể tạo nền tảng cho việc tổ chức không gian kiến trúc làng gốm truyền thống thông qua quy hoạch và thiết kế không gian. Tuy nhiên, bối cảnh và nhu cầu của mỗi làng có thể khác nhau, vì vậy điều quan trọng là phải xem xét các điều kiện của địa phương và tham gia vào quá trình lập kế hoạch có sự tham gia để đảm bảo cách tiếp cận phù hợp.

Bảng 4: Bảng tiêu chí xác định mô hình phát triển làng

Tiêu chí		Nội dung	Dân làng Gia đình	Làng gồm	Thị trấn- Quận- Sự quản lý
1	Tiềm năng phát triển sản xuất	Số lượng gia đình còn làm nghề gốm	X		
		Trình độ tay nghề làm gốm	X		
		Nguồn lao động phục vụ nghề gốm	O		
2	Đặc trưng nghề gốm	Nghề gốm được xếp hạng di sản	X		
		Đặc điểm phương thức sản xuất gốm	X		
		Đặc trưng lò gốm	O		
		Đặc trưng sản phẩm	X		
3	Tài nguyên làng	Nguồn đất sét, vật liệu		O	
		Cảnh quan thiên nhiên		X	
		Làng được xếp hạng di tích		O	
		Các di tích văn hóa được xếp hạng		X	
		Các công trình công cộng tuyến thống có giá trị		X	
		Các công trình công cộng, dịch vụ mới		X	
		Các công trình nhà ở có giá trị		O	
4	Hạ tầng kỹ thuật	Bãi xe công cộng		X	
		Điểm dừng chân, trung chuyển		X	
		Đất trống có thể mở rộng		O	
		Hệ thống xử lý chất thải		O	
5	Kết nối bên ngoài	Khoảng cách đến đô thị trung tâm			X
		Khả năng kết nối với trung tâm văn hóa- du lịch			X
		Phương tiện giao thông kết nối bên ngoài			X
6	Chính sách và quản lý	Chính sách phát triển của khu vực			X
		Khả năng hỗ trợ phát triển của đơn vị cấp trên			X

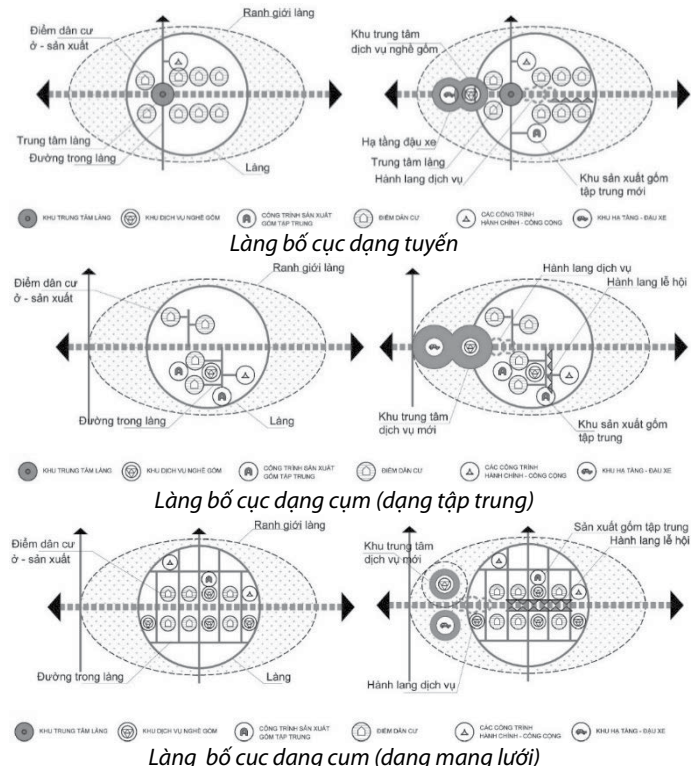
c. Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc làng theo hướng du lịch

Xác định không gian kiến trúc làng nghề gốm truyền thống vừa là Di sản VH, vừa là thực thể phát triển kinh tế, xã hội. Có thể phân vùng lõi, đệm và chuyển tiếp theo nguyên tắc lan tỏa gần bó và hệ thống. Bảo tồn, tôn tạo bao trùm toàn bộ không gian cảnh quan làng gốm gần bó mật thiết các điểm văn hóa kinh tế vệ tinh (các làng nghề còn giữ được bộ mặt cổ hoặc là làng nghề mới đang phát triển, các công trình liên quan về nghề, các di tích, di chỉ khảo cổ...).

Các vùng ngoại vi ảnh hưởng trực tiếp đến làng gốm truyền thống (vùng đệm) nhằm giảm áp lực cho khu dân cư truyền thống trong hiện tại và tương lai, tạo nên vùng sinh thái, đa dạng sinh quyển, môi trường trên cạn, dưới nước. Tổ chức các điểm tham quan, nghiên cứu có sức cuốn hút khách du lịch trong và ngoài nước. Tổ chức tổng thể trên tinh thần kết nối với vùng kinh tế, các làng dân cư có thể ngoài phạm vi hành chính của làng gốm truyền thống.

Đối với làng có tính quy mô về diện tích, có những đặc thù về địa giới hành chính mang tính liên cơ liên địa từng tồn tại lâu đời trong lịch sử và có đủ đất cho các hoạt động nghề gốm và dịch vụ, có truyền thống văn hóa cao, thu nhập kinh tế tương đối ổn định... thì cơ cấu sẽ dựa trên thực tế của làng. Trên cơ sở chung về không gian làng, sẽ xác định các vị trí tương quan cho các khu vực cần phát triển, đồng thời bố trí bổ sung các công trình công cộng và xác định hợp lý khu trung tâm làng cùng mạng lưới vệ tinh từng bước hiện đại hóa theo hướng bền vững cho nơi ở, nơi sinh hoạt, nơi sản xuất cùng môi trường sinh thái phù hợp.

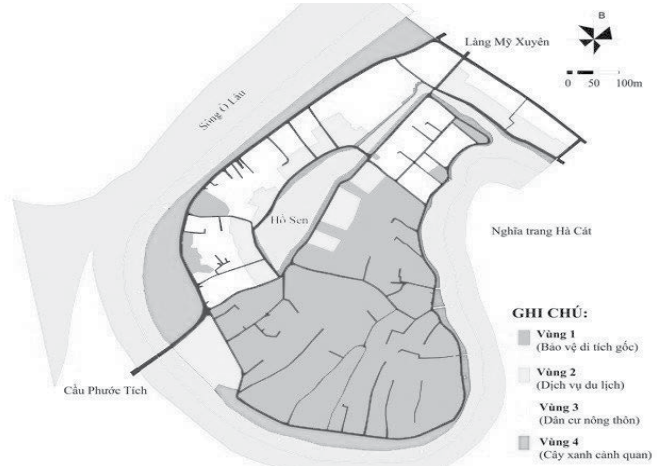
Làng nghề gốm sản xuất - du lịch



Sơ đồ 2: Sơ đồ tổ chức KGKT làng nghề theo mô hình sản xuất - du lịch



Hình 4.1. Minh họa tổ chức KGKT làng dạng tập trung (Làng Thanh Hà)



Hình 4.3. Minh họa KGKT theo hướng làng du lịch di sản (Làng Phước Tích)

KẾT LUẬN

Như vậy, tổ chức không gian các làng gốm truyền thống khu vực miền Trung Việt Nam cần hướng đến cả hai mục tiêu là bảo tồn và phát triển thích ứng gắn với các hoạt động kinh tế du lịch. Việc nhận định đặc trưng và hình thái cấu trúc của làng sẽ là điều kiện quan trọng để xác định ranh giới bảo tồn của các làng gốm truyền thống làm cơ sở cho việc đánh giá, phân loại hoặc đề xuất xét công nhận làng nghề truyền thống, cũng như đề xuất các giải pháp bảo vệ và thiết kế không gian, chức năng trong quá trình cải tạo, chỉnh trang làng. Thiết kế không gian qua việc cải tiến các phương pháp kỹ thuật, xây dựng cầu nối giữa truyền thống và hiện đại, thúc đẩy quá trình chuyển đổi hài hòa giữa các thế thừa và thay đổi, đồng thời thúc đẩy sự kế thừa và tiếp nối của kỹ ức. Kiến nghị trong tương lai, có thể tiếp cận thêm về công nghệ tham số trong quy hoạch và thiết kế cấu trúc không gian làng và quy trình kỹ thuật chi tiết của phương pháp này để có thêm phương tiện kỹ thuật mới và hiệu quả nhằm tối ưu hóa phương pháp quy hoạch hình thái không gian làng.

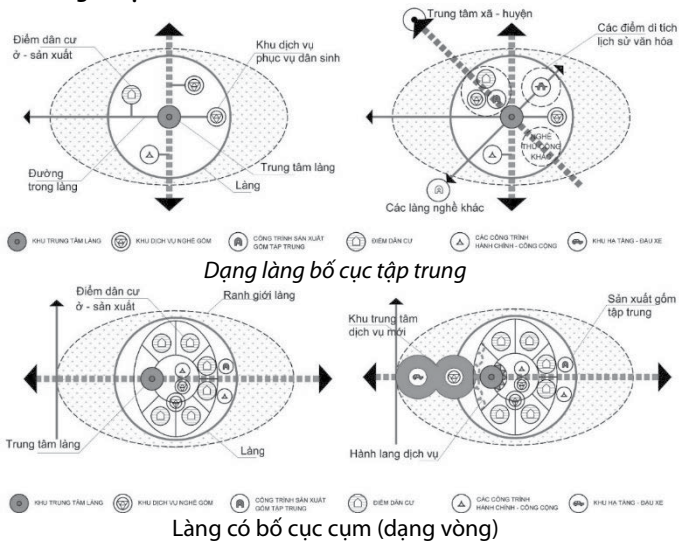
TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. The Nara Document on Authenticity, UNESCO, ICCROM, ICOMOS, Nara, 1994.
<https://www.icomos.org/charters/nara-e.pdf>. <https://vinaremon.com.vn/Van-kien-NARA-ve-tinh-xac-thuc-1994.html>
- [2]. Nguyễn Vũ Phương (2002): Bền vững về kỹ thuật và văn hóa, xu hướng phát triển kiến trúc hiện đại có bản sắc trong tương lai, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam (số 5/2002).
- [3]. Đặng Đức Quang, Chủ biên Thị tứ làng, xã, NXB Xây dựng 2000.
- [4]. Nguyễn Quốc Thông, Định hướng và giải pháp bảo tồn kiến trúc các làng truyền thống ở Bắc Bộ, Bài tham luận hội thảo khoa học do Viện Nghiên cứu Kiến trúc, năm 2006.
- [5]. Đỗ Đức Viêm (2014) Quy hoạch xây dựng nông thôn mới, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, NXB Xây dựng Hà Nội.



Hình 4.2. Minh họa tổ chức KGKT làng dạng tuyến (Làng Trường Thịnh)

Làng du lịch di sản văn hóa



Sơ đồ 3: Sơ đồ tổ chức KGKT làng gốm theo mô hình du lịch di sản